

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

NGUYỄN TẾ HANH

**TÁC ĐỘNG CỦA TỰ DO HÓA THƯƠNG MẠI
ĐỐI VỚI XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA
CỦA VIỆT NAM**

**Chuyên ngành: Quản lý Kinh tế
Mã số : 60 34 01**

LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ

Người hướng dẫn khoa học: TS. ĐOÀN QUANG THIỆU

THÁI NGUYÊN - 2012

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là nội dung nghiên cứu do tôi thực hiện. Các số liệu, kết luận nghiên cứu trình bày trong luận văn này chưa hề được công bố ở các nghiên cứu khác.

Tôi xin chịu trách nhiệm về các kết quả và nghiên cứu trong luận văn!

Tác giả luận văn

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin trân trọng gửi lời cảm ơn sâu sắc nhất đến các thầy, cô giáo đã tận tình truyền đạt cho tôi những kiến thức quý báu trong chương trình đào tạo Thạc sỹ Quản lý Kinh tế trong thời gian học tập và nghiên cứu, đặc biệt là Tiến sĩ Đoàn Quang Thiệu, người trực tiếp hướng dẫn tôi trong suốt quá trình thực hiện Luận văn tốt nghiệp.

Tôi cũng xin trân trọng gửi lời cảm ơn đến các đồng nghiệp và các cơ quan, đơn vị liên quan đã tạo điều kiện giúp đỡ tôi sưu tầm tài liệu và tham gia đóng góp ý kiến về chuyên môn trong quá trình nghiên cứu.

Tác giả luận văn

MỤC LỤC

| | |
|--|----------|
| LỜI CAM ĐOAN..... | i |
| LỜI CẢM ƠN | ii |
| MỤC LỤC..... | iii |
| DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT..... | vi |
| DANH MỤC CÁC BẢNG..... | vii |
| PHẦN MỞ ĐẦU | 1 |
| 1. Tính cấp thiết của đề tài | 1 |
| 2. Mục tiêu nghiên cứu..... | 2 |
| 3. Phạm vi nghiên cứu..... | 2 |
| 4. Ý nghĩa khoa học của luận văn | 3 |
| 5. Kết cấu của đề tài | 3 |
| Chương 1: TỔNG QUAN TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU | 4 |
| 1.1. Cơ sở lý luận | 4 |
| 1.1.1. Những lý luận cơ bản về tự do hoá thương mại..... | 4 |
| 1.1.1.1. Khái niệm về tự do hoá thương mại..... | 4 |
| 1.1.1.2. Tác động của tự do hoá thương mại..... | 5 |
| 1.1.2. Những lý luận cơ bản về xuất nhập khẩu hàng hoá | 6 |
| 1.1.2.1. Khái niệm về xuất nhập khẩu hàng hoá | 6 |
| 1.1.2.2. Đặc điểm của xuất nhập khẩu hàng hoá..... | 7 |
| 1.1.2.2. Các hình thức xuất và nhập khẩu chủ yếu | 9 |
| 1.1.2.3. Vai trò của xuất nhập khẩu hàng hoá | 14 |
| 1.1.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động xuất nhập khẩu | 20 |
| 1.1.3.1. Nhân tố mang tính toàn cầu | 20 |
| 1.1.3.2. Hệ thống giao thông vận tải, thông tin liên lạc | 22 |
| 1.1.3.3. Hệ thống tài chính ngân hàng..... | 23 |
| 1.1.3.4. Khả năng sản xuất, chế biến của nền kinh tế trong nước..... | 23 |
| 1.1.3.5. Doanh nghiệp và sức cạnh tranh trên thị trường..... | 24 |

| | |
|---|-----------|
| 1.2. Cơ sở thực tiễn | 24 |
| 1.2.1. Kinh nghiệm tự do hóa thương mại và phát triển xuất nhập khẩu ở một số nước trên thế giới..... | 24 |
| 1.2.1.1. Kinh nghiệm của Singapore | 26 |
| 1.2.1.2. Kinh nghiệm của Trung Quốc..... | 28 |
| 1.2.1.3. Kinh nghiệm của Indonesia..... | 29 |
| 1.2.1.4. Kinh nghiệm của Thái Lan..... | 32 |
| 2.2.2. Bài học kinh nghiệm rút ra từ kinh nghiệm của các nước trên thế giới.... | 34 |
| Chương 2: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU | 37 |
| 2.1. Câu hỏi nghiên cứu | 37 |
| 2.2. Phương pháp nghiên cứu..... | 37 |
| 2.2.1. Phương pháp thu thập thông tin | 37 |
| 2.2.2. Phương pháp tổng hợp thông tin | 37 |
| 2.2.3. Phương pháp phân tích thông tin | 38 |
| 2.2.3.1. Phân tích sự thay đổi về cơ cấu xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam.. | 38 |
| 2.2.3.2. Phân tích các yếu tố tác động đến xuất nhập khẩu hàng hóa | 39 |
| Chương 3: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN..... | 49 |
| 3.1. Tổng quan về quá trình tự do hóa thương mại ở Việt Nam..... | 49 |
| 3.2. Thực trạng về tình hình xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam..... | 52 |
| 3.2.1. Về xuất khẩu hàng hoá..... | 52 |
| 3.2.2. Nhập khẩu hàng hoá..... | 57 |
| 3.3. Các yếu tố tác động đến xuất nhập khẩu hàng hoá của Việt Nam..... | 58 |
| Chương 4: GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHẪM ĐẨY MẠNH XUẤT KHẨU HÀNG HOÁ CỦA VIỆT NAM..... | 58 |
| 4.1. Quan điểm đẩy mạnh xuất nhập khẩu hàng hóa ở Việt Nam | 58 |
| 4.1.1. Đẩy mạnh xuất nhập khẩu đi đôi với phát triển kinh tế đối ngoại | 58 |
| 4.1.2. Phát triển kinh tế về xuất nhập khẩu nhưng vẫn ổn định chính trị | 60 |
| 4.1.3. Phát huy sức mạnh nội lực | 60 |

| | |
|--|----|
| 4.1.4. Mở rộng các mối quan hệ kinh tế đối ngoại..... | 61 |
| 4.1.5. Đẩy mạnh xuất nhập khẩu phải đi đôi với nâng cao hiệu quả kinh tế.... | 62 |
| 4.1.6. Tiếp tục đổi mới quản lý kinh tế trong hoạt động kinh tế đối ngoại..... | 63 |
| 4.1.7. Chủ động trong hội nhập kinh tế quốc tế | 64 |
| 4.2. Những giải pháp chủ yếu nhằm đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam | 68 |
| 4.2.1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế chính sách..... | 68 |
| 4.2.2. Đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ kinh tế đối ngoại | 72 |
| 4.2.3. Nâng cao sức cạnh tranh hàng xuất khẩu..... | 72 |
| 4.2.3.1. Quy hoạch vùng sản xuất tập trung..... | 72 |
| 4.2.3.2. Đầu tư phải đồng bộ và áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới. 73 | |
| 4.2.3.3. Quản lý, kiểm tra chất lượng hàng xuất khẩu | 74 |
| 4.2.3.4. Thay đổi cơ cấu mặt hàng xuất khẩu | 74 |
| 4.2.3.5. Phát triển nhóm hàng hóa mới, nhóm hàng sản xuất có công nghệ cao .. | 75 |
| 4.2.4. Tăng cường đầu tư về tài chính – tín dụng cho hoạt động xuất nhập khẩu..... | 75 |
| 4.2.5. Mở rộng thị trường tiêu thụ hàng xuất khẩu | 77 |
| 4.2.6. Giải pháp đào tạo nguồn nhân lực..... | 78 |
| 4.2.7. Giải pháp nâng cao năng lực doanh nghiệp | 78 |
| KẾT LUẬN | 80 |
| DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO | 82 |

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

| Viết tắt | Ý nghĩa |
|-----------------|----------------------------------|
| ASEAN | Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á |
| GDP | Tổng sản phẩm quốc nội |
| GTGT | Giá trị gia tăng |
| KHKT | Khoa học kỹ thuật |
| NSNN | Ngân sách Nhà nước |
| SX | Sản xuất |
| XNK | Xuất nhập khẩu |
| WB | Ngân hàng thế giới |
| WTO | Tổ chức Thương mại Thế giới |

DANH MỤC CÁC BẢNG

| | |
|--|----|
| Bảng 1.1: Một số chỉ tiêu kinh tế của Singapore | 27 |
| Bảng 1.2: Một số chỉ tiêu kinh tế của Trung Quốc | 28 |
| Bảng 1.3: Một số chỉ tiêu kinh tế của Indonesia | 31 |
| Bảng 1.4: Một số chỉ tiêu kinh tế của Thái Lan | 32 |
| Bảng 3.1: Cơ cấu biểu thuế quan của Việt Nam (ĐVT: %)..... | 49 |
| Bảng 3.2: Thuế quan bình quân áp dụng đối với một số quốc gia và khu vực... 50 | 50 |
| Bảng 3.3: Biểu thuế quan của Việt Nam giai đoạn 1997-2010 | 51 |
| Bảng 3.4: 20 thị trường xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam (Triệu USD) | 52 |
| Bảng 3.5: Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang một số khu vực | 54 |
| Bảng 3.6: Cơ cấu xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam | 55 |
| Bảng 3.7: Cơ cấu xuất khẩu hàng hoá phân theo BEC (%)..... | 56 |
| Bảng 3.8: Cơ cấu nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam | 57 |
| Bảng 3.9: Cơ cấu nhập khẩu hàng hoá tính theo BEC..... | 58 |
| Bảng 3.10: Kết quả của mô hình hồi quy..... | 58 |

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Việt Nam thực hiện chính sách đổi mới vào năm 1986, đánh dấu một giai đoạn chuyển tiếp sang nền kinh tế thị trường, có sự điều tiết của Nhà nước và theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Với cơ chế mới này, nền kinh tế của ta không còn là nền kinh tế tập thể, hợp tác nữa mà là nền kinh tế nhiều thành phần. Các thành phần kinh tế cùng tồn tại song song, cùng bổ xung hỗ trợ cho nhau để cùng tiến lên con đường chủ nghĩa xã hội.

Cùng với sự chuyển đổi nền kinh tế là một môi trường kinh doanh hoàn toàn mới mở đầy những thuận lợi, những cơ hội và những thách thức đối với các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh nói chung và với công ty nói riêng và cả với các doanh nghiệp nước ngoài. Những bất cập, những hạn chế còn tồn tại đan xen với những quy luật những quy định mới, khiến các doanh nghiệp phải lao đao, vất vả trong qua trình tồn tại và phát triển của mình trong môi trường kinh doanh khốc nghiệt đó. Bên cạnh đó cũng có nhiều doanh nghiệp tự mình tìm ra những cơ hội để tự khẳng định mình trong nền kinh tế thị trường như hiện nay.

Tự do hóa thương mại được coi là một hợp phần quan trọng trong quá trình chuyển đổi của nền kinh tế Việt Nam. Cho đến thời điểm này, Việt Nam đã theo đuổi một cách tiếp cận theo hướng giảm dần các rào cản thương mại, mở cửa nền kinh tế và hướng vào xuất khẩu. Những thành tựu mà Việt Nam đã đạt được cho thấy quá trình tự do hoá thương mại đã mang lại nhiều lợi ích cho Việt Nam về thương mại, tăng trưởng kinh tế, đầu tư nước ngoài và xoá đói giảm nghèo.

Chỉ trong vòng 25 năm kể từ khi thực hiện chính sách tự do hoá thương mại, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu đáng khích lệ. Trong giai đoạn 1986 - 2010, tăng trưởng thương mại bình quân đạt 18,32% một năm, tăng trưởng xuất khẩu bình quân đạt 20,94% và tăng trưởng nhập khẩu bình quân

đạt 16,90%. Để đạt được mức tăng trưởng cao về thương mại chúng ta cần phải kể đến rất nhiều yếu tố như cải cách kinh tế, tăng trưởng GDP, chính sách thương mại,... Do vậy, việc nghiên cứu tác động của chính sách tự do hoá thương mại đối với xuất nhập khẩu hàng hoá của Việt Nam có ý nghĩa quan trọng không những về mặt lý luận mà còn có ý nghĩa về mặt thực tiễn trong việc đề xuất các giải pháp nhằm thúc đẩy thương mại giữa Việt Nam và phần còn lại của thế giới. Nhận thức tầm quan trọng của đề tài nghiên cứu tác giả xin phép được chọn đề tài “**Tác động của tự do hoá thương mại đối với xuất nhập khẩu hàng hoá của Việt Nam**” làm đề tài luận văn cao học.

2. Mục tiêu nghiên cứu

2.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu của đề tài này là nhằm phân tích tác động của tự do hóa thương mại đối với xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn về tự do hoá thương mại, xuất nhập khẩu hàng hóa. Trên cơ sở đó tác giả xây dựng mô hình phân tích các yếu tố tác động đến xuất khẩu hàng hoá của Việt Nam.

- Đánh giá thực trạng tình hình xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam giai đoạn 1998 - 2010.

- Phân tích tác động của tự do hoá thương mại đến xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam giai đoạn 1998 - 2010.

- Khuyến nghị một số giải pháp nhằm đẩy mạnh xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam trong điều kiện chính sách thương mại ngày càng nới lỏng.

3. Phạm vi nghiên cứu

3.1. Phạm vi về không gian

Đề tài này tập trung nghiên cứu vấn đề xuất khẩu hàng hoá của Việt Nam.

3.2. Phạm vi về thời gian

Số liệu để phục vụ cho nghiên cứu của đề tài là giai đoạn 1998-2010.